|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**\_\_\_\_\_ |  |  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  | **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |  |
| Số: /TTr-BTC |  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2016* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về**

**phát hành trái phiếu doanh nghiệp (thay thế Nghị định số 90/2011/NĐ-CP)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 14/10/2011, Chính phủ ban hành Nghị định số 90/2011/NĐ-CP về phát hành trái phiếu doanh nghiệp làm cơ sở pháp lý cho việc huy động vốn của doanh nghiệp thông qua phát hành trái phiếu. Đánh giá quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 90/2011/NĐ-CP từ năm 2011 đến nay, có thể thấy bên cạnh những kết quả đã đạt được, Nghị định đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần phải sửa đổi để phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế và thị trường tài chính.

Ngày 16/05/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, theo đó mục tiêu của Nghị quyết là đến năm 2020 xây dựng doanh nghiệp Việt Nam có năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững, cả nước có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp hoạt động, trong đó có các doanh nghiệp có quy mô lớn, nguồn lực mạnh. Để thực hiện được mục tiêu nêu trên, Chính phủ đã đưa ra các nhóm giải pháp khác nhau, trong đó phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp là một trong những nhiệm vụ và giải pháp để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp huy động vốn để phát triển sản xuất kinh doanh (Điểm 3 phần II Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ).

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ, nhằm thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, đồng thời, tổ chức hội thảo để lấy ý kiến thành viên thị trường trái phiếu doanh nghiệp đối với đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 90/2011/NĐ-CP về phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ như sau:

**I. Sự cần thiết ban hành Nghị định thay thế Nghị định 90/2011/NĐ-CP**

**1. Đánh giá triển khai Nghị định số 90/2011/NĐ-CP về phát hành trái phiếu doanh nghiệp**

Trong giai đoạn từ năm 2000 đến nay, khung pháp lý về phát hành trái phiếu doanh nghiệp đã được ban hành đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động vốn của doanh nghiệp. Theo quy định hiện hành của pháp luật, doanh nghiệp thực hiện huy động vốn qua phát hành trái phiếu theo hai hình thức là (i) phát hành riêng lẻ và (ii) phát hành ra công chúng. Trong đó, việc phát hành trái phiếu riêng lẻ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Đối với phát hành trái phiếu ra công chúng thực hiện theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 90/2011/NĐ-CP cụ thể như sau:

***1.1. Kết quả đạt được***

*- Thứ nhất,* triển khai thực hiện Nghị định 90/2011/NĐ-CP, việc huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu của các doanh nghiệp ngày càng mang tính chuyên nghiệp, kênh huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu ngày càng được các doanh nghiệp quan tâm, lựa chọn.

*- Thứ hai,* Nghị định số 90/2011/NĐ-CP giao quyền chủ động cho doanh nghiệp trong việc quyết định phương án huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả huy động vốn.

*- Thứ ba,* Nghị định số 90/2011/NĐ-CP đã yêu cầu các doanh nghiệp phát hành trái phiếu thực hiện chế độ báo cáo và công bố công khai thông tin nhằm gia tăng tính công khai, minh bạch của việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

- Có thể nói việc Chính phủ ban hành Nghị định số 90/2011/NĐ-CP về phát hành trái phiếu doanh nghiệp đã tác động tích cực đến sự phát triển của thị trường trái phiếu và nâng cao tính chủ động cho doanh nghiệp trong việc huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu. Trong các năm gần đây, đặc biệt là từ năm 2011 đến nay, thực hiện quy định tại Nghị định 90/2011/NĐ-CP thị trường trái phiếu doanh nghiệp đã có sự tăng trưởng và phát triển so với các năm trước về cả quy mô thị trường và số lượng doanh nghiệp phát hành trái phiếu để huy động vốn.

+ Về nguồn cung của thị trường: Theo số liệu báo cáo của các doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ theo quy định tại Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ, tính đến tháng 5/2016 có 347 đợt đăng ký phát hành trái phiếu doanh nghiệp tại thị trường trong nước với khối lượng đăng ký phát hành là 276.792 tỷ đồng, trong đó có 252 đợt phát hành với khối lượng phát hành thực tế là 185.543 tỷ đồng. Dư nợ trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong nước đến thời điểm hiện tại là 144.472 tỷ đồng. Kỳ hạn phát hành bình quân khoảng 4,85 năm. Chủ yếu các doanh nghiệp phát hành trái phiếu để huy động vốn phát triển sản xuất kinh doanh. Về lãi suất phát hành, hầu hết các doanh nghiệp phát hành trái phiếu theo hình thức riêng lẻ xác định lãi suất phát hành trái phiếu theo phương thức thả nổi và căn cứ vào lãi suất tiền gửi kỳ hạn 1 năm tại các ngân hàng thương mại lớn cộng thêm biên độ từ 2 – 4%/năm.

+ Về nhu cầu của thị trường: Cơ cấu nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu chủ yếu là nhà đầu tư trong nước, nắm giữ khoảng 98% dư nợ trái phiếu doanh nghiệp; nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ khoảng 2% còn lại. Đối với nhà đầu tư trong nước, ngân hàng thương mại nắm giữ khoảng 75,5% dư nợ, công ty chứng khoán khoảng 13,21% dư nợ, công ty bảo hiểm khoảng 0,8% dư nợ, quỹ đầu tư khoảng 2,57% dư nợ, các nhà đầu tư cá nhân khoảng 1,87% dư nợ, loại hình nhà đầu tư khác khoảng 6,31% dư nợ.

***2.2. Hạn chế, tồn tại***

- Mặc dù đạt được những kết quả bước đầu, tuy nhiên về tổng thể quy mô của thị trường trái phiếu doanh nghiệp vẫn còn nhỏ so với tiềm năng của nền kinh tế, so với quy mô thị trường của các nước trong khu vực và nhu cầu huy động vốn của doanh nghiệp. Tính đến thời điểm tháng 5/2016, dư nợ của thị trường trái phiếu doanh nghiệp tương đương 3,5% GDP, rất nhỏ so với kênh tín dụng của ngân hàng (dư nợ tín dụng tương đương 115,85% GDP). Dư nợ của thị trường trái phiếu doanh nghiệp của Việt Nam thấp hơn nhiều so với mức bình quân khoảng 22% GDP của các nước trong khu vực, trong đó 99% trái phiếu doanh nghiệp phát hành theo hình thức riêng lẻ. Theo đánh giá của Bộ Tài chính, quy mô của thị trường trái phiếu doanh nghiệp còn nhỏ xuất phát từ các lý do sau đây: yếu tố kinh tế vĩ mô, do đặc điểm của hệ thống tài chính vẫn phụ thuộc vào tín dụng ngân hàng, nhận thức của doanh nghiệp về việc huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp, cơ sở nhà đầu tư còn hạn chế và khung khổ pháp lý về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

- Đối với khung khổ pháp lý về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo phương thức riêng lẻ thì Nghị định số 90/2011/NĐ-CP được ban hành năm 2011, trong bối cảnh thị trường trái phiếu doanh nghiệp còn chưa phát triển; đến nay, thị trường đã có những bước phát triển nhất định, nhu cầu huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp tăng lên. Do đó, để hỗ trợ và thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp, cần có một số sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 90/2011/NĐ-CP cho phù hợp với sự phát triển mới của nền kinh tế, cụ thể như sau:

*a) Về điều kiện phát hành trái phiếu:*

- Đối với phát hành trái phiếu trong nước:

+ Trong giai đoạn đầu của thị trường trái phiếu, để bảo vệ nhà đầu tư, điều kiện phát hành trái phiếu riêng lẻ quy định tại Nghị định số 90/2011/NĐ-CP (Điều 13) được quy định tương đối chặt chẽ, tương đương với điều kiện phát hành trái phiếu ra công chúng quy định tại Luật Chứng khoán. Theo đó, doanh nghiệp phát hành phải có kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của năm liền kề trước năm phát hành có lãi; đồng thời, báo cáo tài chính được kiểm toán của doanh nghiệp phát hành phải là báo cáo kiểm toán nêu ý kiến chấp nhận toàn phần.

+ Thực tế triển khai cho thấy điều kiện này là khá chặt và chưa phù hợp với các doanh nghiệp phát hành trái phiếu có mục đích cơ cấu lại các khoản nợ của doanh nghiệp do các doanh nghiệp này đang trong quá trình tái cơ cấu tài chính và khó đạt được kết quả hoạt động kinh doanh có lãi. Đồng thời, yêu cầu bắt buộc doanh nghiệp phát hành có báo cáo kiểm toán nêu ý kiến chấp nhận toàn phần tạo áp lực cho doanh nghiệp công bố báo cáo tài chính không thật sự minh bạch. Do đó, tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 90/2011/NĐ-CP, điều kiện phát hành trái phiếu được rà soát, quy định theo hướng tạo điều kiện hơn cho doanh nghiệp phát hành trái phiếu. Tuy nhiên, để bảo vệ nhà đầu tư, dự thảo Nghị định yêu cầu khắt khe và chặt chẽ hơn về công bố, công khai thông tin của doanh nghiệp phát hành trước và sau khi phát hành trái phiếu. Quy định tạo điều kiện để doanh nghiệp công bố các thông tin tài chính minh bạch hơn.

- Đối với phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế:

+ Nghị định số 90/2011/NĐ-CP quy định cụ thể điều kiện, phương án phát hành và thẩm quyền phê duyệt.

+ Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện cho thấy để phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, yếu tố quan trọng nhất là doanh nghiệp phải đáp ứng quy định và yêu cầu của thị trường phát hành. Bên cạnh đó, quy định về điều kiện phát hành tại Nghị định số 90/2011/NĐ-CP là để bảo vệ nhà đầu tư, trường hợp doanh nghiệp phát hành ra thị trường quốc tế, quy định tại Nghị định có thể không phù hợp với thông lệ và yêu cầu của thị trường phát hành. Điều này gây ảnh hưởng và gia tăng các thủ tục hành chính không cần thiết đối với doanh nghiệp phát hành ra thị trường quốc tế.

+ Trong bối cảnh thị trường vốn, thị trường trái phiếu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp huy động vốn thông qua việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, dự thảo Nghị định thay thế Nghị đinh số 90/2011/NĐ-CP quy định theo hướng doanh nghiệp được phép phát hành nếu đáp ứng được điều kiện quy định của thị trường phát hành, phương án phát hành trái phiếu phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt chấp thuận và có văn bản xác nhận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về khối lượng trái phiếu phát hành nằm trong hạn mức vay thương mại nước ngoài hàng năm của quốc gia.

*b) Về điều kiện phát hành trái phiếu chia thành nhiều đợt phát hành:*

- Nghị định số 90/2011/NĐ-CP quy định doanh nghiệp có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phát hành thì đăng ký phát hành trái phiếu theo năm tài chính. Theo đó, doanh nghiệp thực hiện thông báo kế hoạch phát hành một lần và có thể chia thành nhiều đợt phát hành trong năm tài chính. Hồ sơ phát hành chỉ xem xét trong năm tài chính nên nếu thời điểm của các đợt phát hành vào năm khác nhau thì doanh nghiệp sẽ phải xây dựng lại hồ sơ, phương án phát hành.

- Thực tế triển khai cho thấy trường hợp doanh nghiệp phát hành trái phiếu để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư của doanh nghiệp thì để giảm thiểu chi phí huy động vốn, doanh nghiệp phát hành trái phiếu theo tiến độ và nhu cầu vốn của dự án. Đối với các dự án đầu tư lớn, thời gian đầu tư kéo dài hơn 1 năm, doanh nghiệp phát hành sẽ phải xây dựng lại hồ sơ và phương án phát hành. Điều này làm gia tăng chi phí và thời gian chờ đợi, ảnh hưởng đến thời điểm, hiệu quả huy động vốn của doanh nghiệp.

- Hiện nay, tại một số quốc gia trong khu vực, doanh nghiệp được xây dựng phương án phát hành và đăng ký chương trình phát hành trái phiếu trong thời gian 3 - 5 năm; trong thời gian đăng ký, doanh nghiệp căn cứ diễn biến thị trường tài chính để chủ động lựa chọn thời điểm phát hành. Vì vậy, dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 90/2011/NĐ-CP quy định theo hướng không yêu cầu doanh nghiệp đăng ký phát hành theo năm tài chính nhưng phải nêu rõ tại phương án phát hành số lượng đợt phát hành và thời gian dự kiến phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

*c) Về thẩm quyền chấp thuận phương án phát hành trái phiếu của doanh nghiệp nhà nước:*

- Nghị định số 90/2011/NĐ-CP quy định phương án phát hành trái phiếu của doanh nghiệp nhà nước phải được chủ sở hữu xem xét, chấp thuận trước khi tổ chức phát hành và quy định cụ thể về thẩm quyền chấp thuận phương án đối với từng loại hình doanh nghiệp nhà nước.

- Quy định này là cần thiết đối với các doanh nghiệp nhà nước và phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2005 và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực tại thời điểm đó. Tuy nhiên, thời gian qua, cơ chế chính sách về doanh nghiệp nhà nước, cơ quan đại diện chủ sở hữu và đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã có nhiều sự thay đổi. Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (có hiệu lực từ ngày 01/07/2015) đã quy định thẩm quyền quyết định việc huy động vốn của doanh nghiệp nhà nước. Về bản chất, việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp là một trong hình thức huy động vốn vay của doanh nghiệp. Do đó, quy định về thẩm quyền chấp thuận phương án phát hành trái phiếu của doanh nghiệp Nhà nước cần được thống nhất với quy định của pháp luật hiện hành về huy động vốn của doanh nghiệp Nhà nước. Theo đó, dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 90/2011/NĐ-CP theo hướng doanh nghiệp nhà nước huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu căn cứ vào quy định về thẩm quyền quyết định phương án huy động vốn tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn.

*d) Về cơ chế báo cáo và công bố thông tin:*

*-* Nghị định số 90/2011/NĐ-CP quy định doanh nghiệp phát hành phải thông báo bằng văn bản về việc phát hành trái phiếu với Bộ Tài chính và thực hiện công bố công khai thông tin.

- Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, một số doanh nghiệp chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ việc thông báo kế hoạch phát hành, báo cáo kết quả phát hành và chế độ báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động, tài chính cho các nhà đầu tư sở hữu trái phiếu. Đồng thời, cách thức thông báo, công bố thông tin hiện nay chưa thiết lập được hệ thống thông tin đồng bộ, tập trung về trái phiếu doanh nghiệp nên thông tin dữ liệu về trái phiếu doanh nghiệp chưa đầy đủ, ảnh hưởng đến cả cơ quan quản lý nhà nước, nhà đầu tư và các doanh nghiệp có nhu cầu phát hành trái phiếu. Do đó, dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 90/2011/NĐ-CP quy định cụ thể cách thức công bố thông tin bao gồm trước phát hành, sau phát hành, định kỳ đến khi trái phiếu đáo hạn và yêu cầu doanh nghiệp phát hành trái phiếu thực hiện công bố thông tin thông qua Trung tâm thông tin trái phiếu doanh nghiệp.

*đ) Về việc đăng ký, lưu ký trái phiếu doanh nghiệp:*

*-* Nghị định số 90/2011/NĐ-CP quy định trái phiếu doanh nghiệp được đăng ký, lưu ký tại các tổ chức lưu ký và niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán theo yêu cầu của chủ sở hữu trái phiếu, tuy nhiên không quy định bắt buộc.

- Quá trình triển khai thực hiện cho thấy các doanh nghiệp phát hành trái phiếu và nhà đầu tư sở hữu trái phiếu không thực hiện đăng ký, lưu ký trái phiếu doanh nghiệp; thông tin về chủ sở hữu trái phiếu doanh nghiệp cũng như thông tin về tình hình trả nợ gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp không được tập hợp một cách đầy đủ và toàn diện, gây khó khăn trong việc kiểm tra, giám sát việc trả nợ gốc, lãi cho nhà đầu tư sở hữu trái phiếu và các hoạt động giao dịch trái phiếu doanh nghiệp trên thị trường thứ cấp. Do đó, Nghị định thay thế Nghị định số 90/2011/NĐ-CP quy định theo hướng doanh nghiệp phát hành đăng ký trái phiếu doanh nghiệp tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán hoặc thành viên của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Đối với việc lưu ký trái phiếu, chủ sở hữu trái phiếu có quyền quyết định như quy định tại Luật Chứng khoán. Đồng thời, Nghị định quy định trách nhiệm của tổ chức đăng ký, lưu ký trong việc báo cáo, cung cấp thông tin về chủ sở hữu trái phiếu doanh nghiệp và tình hình trả nợ gốc, lãi trái phiếu cho Trung tâm thông tin trái phiếu doanh nghiệp.

**3. Sự cần thiết ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 90/2011/NĐ-CP**

Trên cơ sở đánh giá quá trình triển khai Nghị định số 90/2011/NĐ-CP nêu trên cho thấy việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 90/2011/NĐ-CP là cần thiết nhằm hướng tới các mục tiêu: *thứ nhất,* phù hợp với điều kiện của thị trường vốn, thị trường trái phiếu trong giai đoạn hiện nay; *thứ hai,* để thúc đẩy thị trường trái phiếu doanh nghiệp phát triển và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong việc huy động vốn để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh theo tinh thần Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ và kiến nghị, đề xuất của các thành viên thị trường trái phiếu, các doanh nghiệp phát hành trái phiếu; và *thứ ba* xây dựng khuôn khổ pháp lý phù hợp, đồng bộ, thống nhất với các văn bản pháp luật hiện hành.

**II. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị định**

**1. Mục đích**

Việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 90/2011/NĐ-CP của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp chủ động trong việc huy động vốn thông qua kênh phát hành trái phiếu, tăng cường tính công khai, minh bạch của thị trường trái phiếu doanh nghiệp; đồng thời, hỗ trợ việc hình thành và phát triển thị trường vốn, thị trường trái phiếu Việt Nam phù hợp với từng giai đoạn phát triển của thị trường theo xu hướng và thông lệ quốc tế.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị định**

*Thứ nhất,* tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Luật các tổ chức tín dụng, Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ về pháp lý.

*Thứ hai,* kế thừa những ưu điểm và những nội dung còn phù hợp quy định tại Nghị định số 90/2011/NĐ-CP để xây dựng Nghị định mới; đồng thời, bổ sung, hoàn chỉnh nhằm khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 90/2011/NĐ-CP nêu trên.

*Thứ ba,* nghiên cứu, bổ sung những nội dung quy định mới cho phù hợp với yêu cầu phát triển thị trường trái phiếu theo từng giai đoạn phát triển.

**III. Phạm vi điều chỉnh của Nghị định**

Nghị định dự kiến sẽ tiếp tục kế thừa phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 90/2011/NĐ-CP, bao gồm quy định về hoạt động phát hành trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước và thị trường quốc tế của doanh nghiệp phát hành trái phiếu.

**IV. Mục tiêu, nội dung và giải pháp của chính sách tại Nghị định**

**1. Về điều kiện phát hành trái phiếu**

***a) Đối với phát hành trái phiếu trong nước: bỏ điều kiện doanh nghiệp phát hành phải có kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của năm liền kề trước năm phát hành có lãi và báo cáo tài chính được kiểm toán của doanh nghiệp phải là báo cáo kiểm toán nêu ý kiến chấp nhận toàn phần***

*Mục tiêu, lý do lựa chọn chính sách:* để tạo điều kiện cho mọi doanh nghiệp có nhu cầu huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu (kể cả doanh nghiệp có nhu cầu huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu để tái cơ cấu tài chính). Trước đây, để bảo vệ nhà đầu tư, Nghị định 90/2011/NĐ-CP quy định doanh nghiệp phát hành trái phiếu phải có kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của năm liền kề trước năm phát hành có lãi và báo cáo tài chính được kiểm toán của doanh nghiệp phải nêu ý kiến chấp nhận toàn phần, không cho phép ngoại trừ. Hiện nay, với sự phát triển của thị trường vốn, thị trường trái phiếu, chủ yếu nhà đầu tư là nhà đầu tư có tổ chức nên có thể tự đánh giá được mức độ rủi ro khi đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp. Do đó, yêu cầu về kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính được kiểm toán nêu trên không còn phù hợp trong giai đoạn hiện nay. Các doanh nghiệp có nhu cầu huy động vốn để tái cơ cấu nợ này, do đang trong quá trình tái cơ cấu tài chính nên khó đạt được kết quả hoạt động kinh doanh có lãi. Đồng thời, yêu cầu bắt buộc doanh nghiệp phát hành có báo cáo kiểm toán nêu ý kiến chấp nhận toàn phần tạo áp lực cho doanh nghiệp công bố báo cáo tài chính không thật sự minh bạch.

*Giải pháp:* Bỏ quy định kết quả kinh doanh của năm liền kề trước năm phát hành phải có lãi và báo cáo tài chính được kiểm toán của doanh nghiệp phải là báo cáo kiểm toán nêu chấp nhận toàn phần so với quy định tại Nghị định số 90/2011/NĐ-CP. Tuy nhiên, doanh nghiệp phải nêu rõ ảnh hưởng và mức độ trọng yếu của yếu tố ngoại trừ nêu tại báo cáo tài chính được kiểm toán. Đồng thời, để bảo vệ nhà đầu tư, dự thảo Nghị định quy định chặt chẽ hơn về công bố, công khai thông tin, đăng ký, lưu ký trái phiếu doanh nghiệp.

***b) Đối với phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế: bỏ quy định về điều kiện, phương án phát hành và thẩm quyền phê duyệt phương án phát hành***

*Mục tiêu, lý do lựa chọn chính sách:* giảm thiểu thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp huy động vốn thông qua việc phát hành ra thị trường quốc tế.

*Giải pháp:* Bỏ quy định về điều kiện, phương án phát hành và thẩm quyền phê duyệt phương án phát hành so với quy định tại Nghị định số 90/2011/NĐ-CP. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế phải đáp ứng yêu cầu của thị trường phát hành, phù hợp với hạn mức vay thương mại nước ngoài hàng năm của quốc gia và các quy định khác của pháp luật về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp.

**2. Hoàn thiện quy định về điều kiện phát hành trái phiếu chia thành nhiều đợt phát hành theo hướng doanh nghiệp không phải xây dựng lại phương án phát hành**

*Mục tiêu, lý do lựa chọn chính sách:* tạo điều kiện cho phép doanh nghiệp căn cứ diễn biến thị trường tài chính và tiến độ giải ngân, nhu cầu vốn của dự án đầu tư để chủ động lựa chọn thời điểm phát hành trái phiếu đồng thời giảm bớt hồ sơ, thủ tục cho doanh nghiệp khi phát hành trái phiếu, góp phần gia tăng hiệu quả huy động vốn cho doanh nghiệp.

*Giải pháp:* Bổ sung quy định điều kiện phát hành trái phiếu chia thành nhiều đợt, không quy định bắt buộc doanh nghiệp xây dựng phương án phát hành và đăng ký chương trình phát hành trái phiếu trong năm tài chính. Trong thời gian đăng ký, doanh nghiệp căn cứ diễn biến thị trường tài chính để chủ động lựa chọn thời điểm phát hành. Doanh nghiệp phải công bố cụ thể giai đoạn phát hành tại phương án phát hành trái phiếu.

**3. Thống nhất thẩm quyền chấp thuận phương án phát hành trái phiếu của doanh nghiệp nhà nước với quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp**

*Mục tiêu của chính sách:* đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ về mặt pháp lý vì về bản chất, việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp là hình thức huy động vốn vay của doanh nghiệp và cần có quy định thống nhất về thẩm quyền quyết định phương án huy động vốn của doanh nghiệp nhà nước.

*Giải pháp:* Không quy định cụ thể về thẩm quyền chấp thuận phương án phát hành trái phiếu của doanh nghiệp nhà nước mà dẫn chiếu quy định liên quan đến thẩm quyền quyết định phương án huy động vốn tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn.

**4. Hoàn thiện cơ chế báo cáo, công bố thông tin và đăng ký, lưu ký trái phiếu doanh nghiệp**

*Mục tiêu của chính sách:* nhằm chuẩn hóa thông tin về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, tăng cường tính công khai minh bạch trong quá trình huy động vốn của doanh nghiệp thông qua phát hành trái phiếu. Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan quản lý, nhà đầu tư và doanh nghiệp phát hành trái phiếu có thông tin đầy đủ, toàn diện về thị trường trái phiếu doanh nghiệp; đồng thời làm cơ sở để hỗ trợ hoạt động giao dịch thứ cấp, tăng tính thanh khoản của trái phiếu, từ đó thúc đẩy sự phát triển của thị trường trái phiếu doanh nghiệp nói riêng và thị trường vốn nói chung.

*Giải pháp:*

*-* Đối với cơ chế báo cáo và công bố thông tin, Nghị định quy định cụ thể về cách thức công bố thông tin bao gồm trước phát hành, sau phát hành, định kỳ đến khi trái phiếu đáo hạn để làm cơ sở triển khai thực hiện. Dự thảo Nghị định cũng quy định về việc xây dựng Trung tâm thông tin trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán để tổng hợp, theo dõi toàn bộ thông tin về trái phiếu doanh nghiệp. Theo đó, doanh nghiệp phát hành trái phiếu thực hiện công bố thông tin thông qua Trung tâm thông tin trái phiếu doanh nghiệp; Trung tâm Thông tin trái phiếu doanh nghiệp có chức năng giám sát việc thực hiện cơ chế công bố thông tin, tính chính xác, trung thực của thông tin để bảo vệ quyền lợi của các nhà đầu tư.

- Đối với việc đăng ký, lưu ký, dự kiến dự thảo Nghị định quy định doanh nghiệp phát hành trái phiếu đăng ký trái phiếu doanh nghiệp tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán hoặc thành viên của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Đồng thời, Nghị định quy định trách nhiệm của tổ chức đăng ký, lưu ký trong việc báo cáo, cung cấp thông tin về chủ sở hữu trái phiếu doanh nghiệp và tình hình trả nợ gốc, lãi trái phiếu cho Trung tâm thông tin trái phiếu doanh nghiệp.

**V. Dự kiến nguồn lực, điều kiện cho việc thi hành Nghị định**

Các nội dung của dự thảo Nghị định chủ yếu sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến điều kiện phát hành, công bố thông tin theo hướng bỏ một số điều kiện không cần thiết, bổ sung một số quy định để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và nâng cao tính minh bạch cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp, phù hợp với sự phát triển của thị trường trong giai đoạn hiện nay. Do vậy, Nghị định sau khi được thông qua, về cơ bản, các cơ quan, tổ chức, cá nhân vẫn sử dụng nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực hiện hành, không có sự gia tăng về nguồn lực.

**VI. Thời gian dự kiến trình Chính phủ xem xét, ban hành**

Dự kiến dự thảo Nghị định được trình Chính phủ xem xét cho ý kiến và ban hành vào tháng 6 năm 2017.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp (thay thế Nghị định số 90/2011/NĐ-CP), Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng Chính phủ;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Lưu: VT, Vụ TCNH (12b) | **BỘ TRƯỞNG** **Đinh Tiến Dũng** |